LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ VÀ DU KÍCH TRONG CUỘC CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC Ở BIÊN GIỚI TÂY NAM (1975 - 1978)(*)

NGÔ HOÀNG NAM•

Từ trước tới nay, khi nghiên cứu về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, các công bố thường đề cập đến các nội dung như: phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước, âm mưu của tập đoàn phản động Pôn Pốt-Iêng Xari, tái hiện toàn bộ diễn biến, đánh giá tầm vóc, vai trò, ý nghĩa lịch sử, làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò của bộ đội chủ lực các quân khu hay quân tình nguyện Việt Nam,... mà ít đề cập một cách toàn diện về tổ chức, xây dựng cũng như vai trò và đóng góp của các lực lượng khác, trong đó có lực lượng dân quân tự vệ và du kích. Thực tiễn trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam trong những năm 1975-1978, lực lượng dân quân tự vệ và du kích đã lập nhiều chiến công xuất sắc góp phần bảo vệ nhân dân, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, giữ vững an ninh biên giới. Từ cách tiếp cận đó, bài viết tập trung làm rõ: quá trình củng cố lực lượng; hoạt động chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ biên giới Tổ quốc và giữ gìn trật tự trị an; tham gia xây dựng hệ thống phòng thủ tại cơ sở và phục vụ chiến đấu. Qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công tác quốc phòng toàn dân trong giai đoạn hiện nay.

1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng về bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước Việt Nam thống nhất, bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, tình hình khu vực còn diễn biến phức tạp, đặc biệt tại biên giới phía Tây Nam (1) của Việt Nam. Ngày 17-4-1975, chính quyền Khmer Đỏ do Pôn Pốt - Iêng Xari cầm đầu lên nắm quyền tại Campuchia. Sau khi lên nắm quyền thay vì xây dựng quan hệ hữu nghị giữa ba nước Đông Dương, Khmer Đỏ lại theo đuổi đường lối dân tộc cực đoan, mang tính phản động. Khmer Đỏ do Pôn Pốt - Iêng Xari cầm đầu đã triển khai chính sách thù địch toàn diện với Việt Nam, ngang nhiên phủ nhận đường biên giới lịch sử và đòi lại nhiều vùng đất thuộc lãnh thổ Việt Nam từ nhiều thập kỷ. Chủ trương của chúng là tiêu diệt tận gốc người Việt tại biên giới giáp ranh hai nước và tiến tới lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Với âm mưu đó, ngay từ tháng 5-1975, Khmer Đỏ tổ chức những đợt tấn công nhỏ lẻ vào các tỉnh biên giới phía Tây Nam của Việt Nam, thực hiện các hoạt động xâm nhập, cướp bóc, đốt phá làng mạc, bắt cóc và tàn sát dân thường. Trên biển, Pôn Pốt -

•TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Iêng Xari đưa quân đánh chiếm các đảo Phú Quốc (3-5-1975) và Thổ Chu (10-5-1975). Trên đất liền, chúng khiêu khích bộ đội biên phòng, di dời cột mốc biên giới vào lãnh thổ Việt Nam ở một số điểm thuộc các tỉnh Tây Ninh, Kon Tum (2), Đắk Lắk. Những cuộc tấn công của quân Pôn Pốt không phải là hành động bột phát, mà có sự chỉ đạo từ những kẻ cầm đầu chính quyền Pôn Pốt - Iêng Xari, mang tính hệ thống, quy mô ngày càng lớn, hành động tàn bạo và được chuẩn bị kỹ lưỡng.

Năm 1975 chỉ xảy ra 18 vụ xâm nhập trái phép, nhưng đến năm 1976 con số này đã tăng lên 171 vụ (3). Tại Quân khu 5, từ cuối tháng 2, đầu tháng 3-1976, quân Pôn Pốt khiêu khích hai đồn biên phòng số 7 và số 8 ở Bu Prăng (4) (Đắk Lắk), sau đó liên tục xâm nhập, gài mìn, ném lựu đạn, phục kích bộ đội biên phòng Việt Nam ở các khu vực Phum Tua, Đông Bồ Lô Sâm, Cây Me, Khuốc, Vạt Sa (Tây Ninh), Hà Tiên (Kiên Giang (5)), Châu Phú (An Giang), Mộc Hóa, Đức Huệ (Long An (6)).

Đến năm 1977, Khmer Đỏ huy động hàng chục tiểu đoàn bộ binh tấn công ồ ạt vào lãnh thổ Việt Nam, tập trung vào các tỉnh An Giang, Kiên Giang (7), Đồng Tháp, Long An, Tây Ninh... Cùng thời gian này, dưới danh nghĩa giúp Campuchia xây dựng lại đất nước, nhiều cố vấn quân sự nước ngoài cùng vũ khí, phương tiện quân sự hiện đại được đưa vào Campuchia. Với sự hỗ trợ bên ngoài, Pôn Pốt càng đẩy mạnh các hoạt động quân sự phá hoại Việt Nam ở vùng biên giới Tây Nam. Đỉnh điểm là ngày 30-4-1977, Pôn Pốt-Iêng Xari chính thức phát động chiến tranh chống Việt Nam với các cuộc tấn công quy mô lớn nhằm chiếm các vùng biên giới. Hàng chục nghìn người dân Việt Nam bị sát hại, nhiều làng mạc bị san bằng, gây hậu quả nghiêm trọng về người và của. Tại các địa phương thuộc Quân khu 9 (8), tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari sử dụng 7 tiểu đoàn thuộc Sư đoàn bộ binh 2 và lực lượng vũ trang các tỉnh Ta Keo, Can Đan, Cam Pốt đánh vào tuyến phòng thủ từ Mộc Hóa (Long An) đến Hà Tiên (Kiên Giang (9)), bao phủ 14/16 xã và 13 đồn biên phòng dọc biên giới. Hướng chủ yếu là huyện Bảy Núi (An Giang), nơi chúng đốt phá hơn 100 ngôi nhà, giết hại 754 người dân, cướp bóc tài sản và bắt nhiều dân về bên kia biên giới (10).

Trước hành động gây chiến tranh xâm lược của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari, ngày 23-5-1977, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho các lực lượng vũ trang phía Nam: "Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia. Tìm mọi cách làm nhụt tinh thần bọn khiêu khích, tuyên truyền vận động nhân dân bạn và tranh thủ sự đồng tình của dư luận, tạo điều kiện ổn định biên giới với Campuchia. Đập tan âm mưu chia rẽ các nước anh em trên bán đảo Đông Dương" (11).

Ngày 21-10-1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Chỉ thị số 22-CT/TW về một số việc cần làm ngay ở biên giới phía tây nam, khẳng định quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam là kiên trì giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia bằng thương lượng trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, tiếp tục tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước, đồng thời kiên quyết bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, trừng trị các hành vi xâm phạm lãnh thổ, vi phạm chủ quyền, làm thiệt hại đến

tính mạng và tài sản của nhân dân Việt Nam (12).

Có thể thấy, trước hành động xâm lược của Pôn Pốt - Iêng Xari, Đảng, Chính phủ, Quân đội và nhân dân Việt Nam đã hết sức kiềm chế, kiên trì tìm giải pháp hòa bình, nhưng chúng càng hiếu chiến, tăng cường mở rộng quy mô và mức độ đánh phá, trắng trợn phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam. Thậm chí Khmer Đỏ còn ra chỉ thị: "Toàn quân và dân Campuchia nhất quyết phải chiến đấu cho đến khi giành được thắng lợi" (13). Đỉnh điểm là nửa cuối năm 1978, Khmer Đỏ mở những cuộc tổng tấn công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Tây Nam của Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt trong xung đột giữa hai nước. Trước tình hình này, Việt Nam buộc phải tiến hành phản công toàn diện nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, tính mạng nhân dân và sự ổn định đất nước.

Để đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và an ninh tại địa bàn trong giai đoạn mới, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (số 247-NQ/TW ngày 29-9-1975), nêu rõ: "Ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, bảo vệ Nhà nước chuyên chính vô sản, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của nước Việt Nam thống nhất; luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai; sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm phạm lãnh thổ của nước ta" (14).

Tiếp đó, tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) ngày 27-7-1978, ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới, xác định tình trạng vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh trên một bộ phận đất nước và đề ra yêu cầu: "Khẩn trương xây dựng, rèn luyện bộ đội chủ lực tinh nhuệ và cơ động, tăng cường trang bị và năng lực chỉ huy cho bộ đội địa phương, chuẩn bị lực lượng dự bị hùng hậu. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, có chất lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu cao. Ở những nơi chưa có chiến sự, quân đội phải sẵn sàng chiến đấu và tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Tổ chức lãnh đạo và chỉ huy thống nhất công tác quốc phòng và an ninh trên từng địa bàn huyện, tỉnh và từng mặt trận" (15).

Trong bối cảnh đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang Việt Nam nói chung, dân quân tự vệ, du kích nói riêng, tích cực củng cố lực lượng, vừa lao động sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, kết hợp với lực lượng an ninh cơ sở giữ gìn trật tự xã hội, an ninh chính trị địa phương, thể hiện rõ vai trò là lực lượng chiến lược của chiến tranh nhân dân, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc.

2. Lực lượng dân quân tự vệ và du kích trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam (1975 - 1978)

2.1. Củng cố lực lượng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu

Trước tình hình biên giới ngày càng xảy ra các vụ quân Khmer Đỏ xâm nhập, lấn chiếm, cuối tháng 6-1975, Bộ Tư lệnh các quân khu 5, 7, 9 đã kịp thời điều chỉnh, bố trí lại lực lượng trên tuyến biên giới. Dân quân tự vệ, du kích cùng các lực lượng trên tuyến biên giới được giao nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Lực lượng dân quân tự vệ, du kích trên tuyến biên giới được xây dựng với số lượng thích hợp, sẵn sàng phối

hợp với các lực lượng đánh trả địch khi chúng tiến công sang biên giới nước ta.

Chủ trương chung về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, được Đảng nêu rõ trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam: "... Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng hùng hậu, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị to lớn được huấn luyện tốt; có quân đội nhân dân chính quy, hiện đại, có lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp và vững chắc... có lực lượng chuyên trách chính quy và cơ sở quần chúng vững mạnh" (16). Theo chủ trương trên, tại các tỉnh phía Nam, đối với những nơi đã có số lượng tập trung củng cố nâng cao chất lượng, trong nâng cao chất lượng lấy giáo dục chính trị làm chủ yếu, có đủ độ tin cậy thì trang bị vũ khí; coi trọng xây dựng chức trách, chế độ nề nếp và tác phong công tác, nâng cao hiệu suất công tác. Xóa bỏ vùng trắng không có dân quân du kích, tự vệ. Những vùng xung yếu chưa có dân quân tự vệ, chưa đủ sức hoạt động, nhanh chóng tạo điều kiện tổ chức, bảo đảm độ vững chắc, tin cậy. Khẩn trương xây dựng, củng cố cơ quan các cấp, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, làm tham mưu cho cấp ủy thực hiện công tác quân sự địa phương.

Tại Quân khu 5, ngay từ đầu năm 1976 đã tập trung củng cố dân quân tự vệ, đến năm 1977 đã phát triển thêm 37.878 người, đưa ra 3.964 người không đủ tiêu chuẩn, đưa tổng số dân quân tự vệ lên 93.577 người. Bình quân đạt 1,4% dân số, đã huấn luyện 48% lực lượng và đưa 2/3 lực lượng vào tham gia truy quét (17). Quân khu 7 đã đề ra phương hướng xây dựng dân quân du kích, tự vệ toàn Quân khu. Theo báo cáo của Phòng Động viên và dân quân, đầu năm 1976, số lượng dân quân du kích, tự vệ Quân khu 7 là 34.121 người, đến tháng 6-1976, qua chọn lọc, số lượng giảm còn 30.267 người (số lượng giảm vì có một số đi nghĩa vụ quân sự, đi kinh tế mới), số phát triển mới là 4.493 (trong đó có 3.446 tự vệ cơ quan, xí nghiệp) (18).

Trước tình hình căng thẳng, Quân ủy Trung ương và các cấp lãnh đạo Quân khu 7 đã ban hành nhiều chỉ thị quan trọng để củng cố, phát triển lực lượng dân quân tự vệ và xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ biên giới (19). Trong đó, Chỉ thị xây dựng xã, ấp chiến đấu tháng 12-1977 đã đề ra phương án tổ chức chiến đấu tại chỗ, xây dựng hệ thống phòng thủ nhân dân chặt chẽ như đào hào, hầm trú ẩn, tổ chức dân quân du kích huấn luyện bài bản. Nghị quyết 07/NQ năm 1978 về phát động quần chúng nhân dân hình thành thế trận chiến tranh nhân dân hoàn chỉnh, vững chắc trên tuyến biên giới Tây Nam. Kế hoạch tăng cường xây dựng lực lượng dân quân du kích, tự vệ của tỉnh Tây Ninh năm 1978 đã đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng lực lượng dân quân, tăng cường giáo dục chính trị, đào tạo kỹ chiến thuật, đảm bảo an ninh trật tự, củng cố lực lượng tại các xã trọng điểm. Những văn bản này tạo cơ sở vững chắc để lực lượng dân quân, tự vệ và du kích phát triển nhanh chóng về số lượng và chất lượng, tạo nên thế trận vững chắc. Về trang bị, đủ súng cần thiết cho du kích và tự vệ chiến đấu bảo đảm hoạt động.

Thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương và Quân khu ủy, lực lượng dân quân du kích tại các tỉnh biên giới đã được củng cố, xây dựng và phát triển mạnh mẽ, song hành cùng với bộ đội chủ lực. Các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương các quân khu 5, 7, 9 xây dựng thêm các sư đoàn, trung đoàn chiến đấu mới, biên chế đủ quân cho các đơn vị sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ở phía trước. Đặc biệt lực lượng

dân quân tự vệ, du kích các xã biên giới phát triển khá mạnh. Các xã dọc biên giới Tây Nam đều xây dựng được đại đội du kích (các xã trọng điểm có từ 2 đến 3 đại đội du kích). Tỉ lệ dân quân du kích toàn Quân khu tăng từ 1,5% lên 1,9% so với dân số; ở cấp huyện, lực lượng này tăng từ 1,2% lên 2%, còn tại cấp xã, từ 1,9% đã nâng lên 2,4% dân số. Sự phát triển không chỉ về số lượng mà còn tập trung vào những địa bàn chiến lược, vùng trọng điểm có nguy cơ xung đột cao. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tham mưu Quân khu, các huyện trọng yếu có tốc độ phát triển lực lượng dân quân du kích rất nhanh. Tại huyện Lộc Ninh (Sông Bé (20)), số lượng dân quân tăng từ 1.508 người (chiếm 3,6% dân số) lên đến 2.861 người (7% dân số). Huyện Tân Biên (Tây Ninh) có 783 dân quân (1,1%) đã phát triển lên 1.994 người (3,9%). Ở huyện Đức Huệ (Long An (21)), lực lượng dân quân du kích từ 624 người (1,5%) cũng tăng lên 1.593 người (3,6% dân số) (22).

Tại Quân khu 9, quán triệt tinh thần Hội nghị, tháng 5-1978, của Đảng ủy Quân khu 9: "Xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương, nhất là xây dựng dân quân du kích, dân quân tự vệ ngày càng mạnh mẽ, vững chắc và rộng khắp, đưa công tác quân sự địa phương phát triển lên một bước mới" (23). Bộ Tư lệnh Quân khu 9 tập trung chỉ đạo các tỉnh xây dựng và củng cố vững chắc cả số lượng và chất lượng dân quân tự vệ, hình thành thế phòng thủ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội từ bờ biển trở ra, từ lãnh hải và các đảo trở vào theo chủ trương của Quân khu. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội. Xây dựng, củng cố, phát triển dân quân tự vệ rộng, mạnh và vững chắc. Theo đó, các tỉnh trên địa bàn Quân khu, nhất là tỉnh biên giới đều xây dựng, phát triển dân quân tự vệ. Riêng huyện biên giới Hà Tiên (Kiên Giang (24)), mỗi xã xây dựng 1 đại đội du kích, mỗi ấp có 1 trung đội du kích (25). Sau thời gian củng cố và xây dựng, lực lượng dân quân tự vệ, du kích thuộc các quân khu 5, 7, 9, đặc biệt là các địa phương dọc tuyến biên giới Tây Nam đã đủ sức, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

2.2. Chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ biên giới Tổ quốc và giữ gìn trật tự trị an

Như đã trình bày, sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu, dân tộc ta lại phải đối mặt với một cuộc chiến tranh biên giới mới vô cùng khốc liệt. Tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari nuôi dưỡng mộng bành trướng, phát động hàng loạt cuộc tập kích đẫm máu vào lãnh thổ Việt Nam, gây ra bao tội ác tàn bạo đối với đồng bào dọc biên giới. Trong hoàn cảnh ấy, toàn quân, toàn dân, mà trước hết là lực lượng dân quân, tự vệ và du kích địa phương, một lần nữa đứng lên với tinh thần "tay súng giữ làng, tay cày giữ đất", kiên cường bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Tháng 5 và 6-1975, quân Pôn Pốt tổ chức những đợt tấn công nhỏ lẻ, chủ yếu ở phía nam và bắc Tịnh Biên (An Giang). Ngày 4-6-1975, thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tham mưu Quân khu 9 sử dụng Sư đoàn bộ binh 4 và Trung đoàn 101, kết hợp với lực lượng dân quân tự vệ, du kích và các lực lượng khác tiến công diệt các cụm quân địch ở Thâm Đưng, Giồng Trôm, Giồng Trâm, Giồng Bà Ca (26), đánh bật địch ra khỏi biên giới. Từ tháng 8-1975, khi chủ lực thực hiện thỏa thuận rút quân cách biên giới 5km, dân quân và du kích trở thành lực lượng nòng cốt bám trụ tại chỗ, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa bảo vệ dân, bảo

vệ đất. "Trong đợt hoạt động này, các lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội địa phương, biên phòng tuy hình thế chưa được bố trí liên hoàn, hỏa lực hạn chế, hiệp đồng chưa chặt chẽ, nhưng hầu hết các lực lượng vũ trang ta đều dũng cảm, đánh trả địch quyết liệt. Nổi bật là dân quân xã Vĩnh Gia, Lạc Quới, Nhơn Hưng (27), vì thế cũng hạn chế được rất nhiều thiệt hại cho nhân dân" (28). Trong khi đó, dân quân, du kích ở hướng Vĩnh Ngươn, thị xã Châu Đốc và bộ đội biên phòng phối hợp với 2 tiểu đoàn bộ đội địa phương An Giang và các đơn vị thường trực Quân khu điều động tới chiến đấu, gây cho địch một số thiệt hại.

Bước sang năm 1977, chiến sự ngày càng ác liệt. Ngày 1-5-1977, quân Pôn Pốt đồng loạt tiến công nhiều xã ở An Giang. Trong thế trận ấy, dân quân tự vệ, bộ đội địa phương đã phối hợp chặt chẽ, phản kích quyết liệt, đánh bật quân địch khỏi các chốt chiếm đóng. Ở hướng Vĩnh Ngươn, Châu Đốc, du kích cùng bộ đội biên phòng và hai tiểu đoàn An Giang chiến đấu kiên cường, buộc địch phải rút lui sau khi tàn phá 14 xã. Ngày 7 đến 9-5-1977, dân quân du kích các xã biên giới tiếp tục phục vụ và trực tiếp tham gia cùng bộ đội chủ lực Quân khu 9, mở đợt phản công khôi phục toàn tuyến Phú Châu đến Long Bình. Cuối năm 1977, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 mở chiến dịch tiến công, từ ngày 14 đến 18-12, lực lượng vũ trang Quân khu, trong đó có đông đảo dân quân tự vệ, đồng loạt nổ súng trên nhiều địa bàn, đánh tan một bộ phận sinh lực địch, giáng đòn quyết liệt vào âm mưu chiến tranh biên giới của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari.

Cùng thời gian này, ở Quân khu 7, dân quân, tự vệ và du kích các tỉnh Tây Ninh, Long An, An Giang, Kiên Giang,... đã trở thành lá chắn kiên cường, ngày đêm tuần tra, chặn đánh hàng trăm đợt tập kích. Hướng Long An sớm trở thành trọng điểm, khi rạng sáng ngày 21-8-1977, quân địch pháo kích đồng loạt vào nhiều địa bàn như Mỹ Quý Tây, Voi Đình (Đức Huệ), Long Khốt, Vàm Đồn, Tuyên Bình, Ông Tời (Mộc Hóa), sau đó tiến công đánh chiếm nhiều chốt của ta. Trước tình hình đó, lực lượng dân quân các xã biên giới đã kịp thời phối hợp với công an vũ trang tổ chức chốt giữ và phản kích quyết liệt, giữ vững từng địa bàn, từng cơ sở. Tiêu biểu, ngày 22-8-1977, tại xã Mỹ Quý Tây, dân quân phối hợp với Tiểu đoàn bộ đội địa phương huyện Đức Huệ tổ chức tập kích bất ngờ vào cụm quân địch đang co cụm từ hướng Cốc Rinh rút về sát biên giới, tiêu diệt 55 tên, thu 17 khẩu súng các loại. Đến tháng 10-1977, lực lượng dân quân tự vệ Quân khu 7 đã đạt 64.599 người, trong đó có 12.067 tự vệ thuộc các cơ quan, xí nghiệp (29). Năm 1977, riêng dân quân tự vệ Quân khu 7 đã độc lập truy quét 282 trận, phối hợp 873 trận, tiêu diệt và bắt 2.831 tên, thu 768 khẩu súng (30). Những con số ấy là minh chứng sinh động cho sức mạnh của thế trận chiến tranh nhân dân.

Năm 1978, cuộc chiến càng thêm dữ dội. Từ ngày 27-2 đến 1-3-1978, Bộ Tổng Tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam lần thứ hai, với sự tham dự của chỉ huy các quân khu, quân đoàn, sư đoàn, ban chỉ huy quân sự các tỉnh phía Tây Nam, đại diện các binh chủng và một số quân khu, quân đoàn phía Bắc. Đồng chí Lê Đức Thọ và đồng chí Văn Tiến Dũng thay mặt Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương dự, chỉ đạo Hội nghị. Hội nghị đánh giá: "Các đơn vị đã có tiến bộ và trưởng thành trên nhiều mặt, trong xây dựng và chiến đấu, cả bộ đội chủ lực của Bộ, quân khu và dân quân du kích địa phương" (31). Theo chỉ đạo của Bộ, các Quân khu 5, 7 và 9 tích cực củng cố lực lượng, sẵn sàng cho các hoạt động phối hợp

toàn mặt trận

Tại Quân khu 5, ngày 2-4-1978, một trung đoàn Pôn Pốt tấn công vào các đồn biên phòng và tập kích vào khu đông dân cư ở xã Quảng Trực (32) (Đắk Lắk) bắt dân và cướp phá tài sản. Dân quân du kích, tự vệ phối hợp với Trung đoàn bộ binh 1 cơ động đến đánh trả, đẩy địch trở lại bên kia biên giới, đồng thời truy kích chúng đến thị xã Cô Nhưk (33).

Đêm 21 rạng 22-4, ba trung đoàn địch từ Takeo đánh thẳng vào Ba Chúc (An Giang), gây nên tội ác man rợ. Nhưng ngay trong tình thế hiểm nghèo ấy, du kích Ba Chúc và lực lượng bộ đội địa phương huyện Bảy Núi đã anh dũng phản công, giải thoát nhân dân, bảo vệ quê hương. Ngày 7-6-1978, khi địch tiến công Kiên Lương (Kiên Giang (34)), tàn sát 150 người, đốt cháy 609 ngôi nhà, tự vệ Nhà máy Xi măng Hà Tiên cùng du kích thị trấn đã bám trụ kiên cường, bảo vệ bằng được công trình trọng điểm của đất nước. Từ tháng 4 đến 10-1978, phong trào du kích chiến tranh ở Long An (35) phát triển mạnh mẽ. Chỉ trong 6 tháng, lực lượng địa phương đánh 413 trận, tiêu diệt 1.931 tên, bắt 11 tên, thu hàng trăm khẩu súng, riêng dân quân du kích đã diệt và làm bị thương 213 tên, bắt 5 tên, thu 92 súng. Nổi bật là du kích Đức Huệ (Long An), những chiến sĩ "bám đất mà đánh", kiên cường chiến đấu, thu 50 khẩu súng, tự chế 10.000 trái gài, 2.000 bàn chông, góp phần đẩy lùi quân thù (36).

Trước yêu cầu cấp bách của cuộc chiến, ngày 27-7-1978, Hội nghị Trung ương 4 (khóa IV) ra Nghị quyết khẳng định: "Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, có chất lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu cao" (37). Thực hiện chủ trương ấy, Quân khu 9 cùng các tỉnh nhanh chóng củng cố, tăng cường lực lượng. Ngày 16-10-1978, Đảng ủy Quân khu 9 đề ra kế hoạch chi viện, mỗi tỉnh mạnh chi viện cho một tỉnh biên giới. Ngày 23-10, Tư lệnh Quân khu ban hành Mệnh lệnh tác chiến số 447/ML, nhấn mạnh: "Động viên bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đề cao cảnh giác, tích cực đánh tiêu diệt nhỏ, tiêu hao rộng rãi địch, giữ vững địa bàn, giữ thế có lợi ở biên giới" (38).

Đáp ứng yêu cầu chiến đấu trên chiến trường biên giới, những tháng cuối năm 1978, bên cạnh lực lượng bộ đội chủ lực Quân khu 9, dân quân tự vệ cũng được xây dựng, phát triển về số lượng và chất lượng. Với tổ chức biên chế đó, dân quân tự vệ, du kích đã cùng chủ lực của Bộ (các Quân đoàn 2, 3, 4) và các Quân khu 5, 7 mở cuộc phản công chiến lược trên toàn tuyến biên giới, từ ngày 24 đến 31-12-1978 thắng lợi, hoàn thành nhiệm vụ đánh địch lấn chiếm, thu hồi và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Ngày 7-1-1979, quân tình nguyện Việt Nam cùng lực lượng cách mạng Campuchia tiến vào giải phóng Thủ đô Phnôm Pênh, kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, đập tan mộng bá quyền của tập đoàn Pôn Pốt.

Bên cạnh nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu, lực lượng dân quân, tự vệ và du kích còn giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ hậu phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an ở từng địa phương. Đây chính là yếu tố bảo đảm cho tiền tuyến vững vàng, cho toàn dân toàn quân có điều kiện tập trung sức người, sức của cho cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Trên khắp các vùng biên, dân quân du kích vừa chiến đấu, vừa tổ chức sơ tán dân, bảo vệ tài sản, ổn định đời sống nhân dân. Họ ngày đêm tuần tra, phục kích, cắt đường tiếp tế của địch, kịp thời báo động khi quân thù xâm nhập. Nhiều nơi không có lực lượng chủ lực hoạt động, dân quân và du kích trở

thành lực lượng nòng cốt, trực tiếp tổ chức đánh địch, bảo vệ địa bàn. Điển hình như, tháng 11-1978, ở huyện Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh), du kích đã phối hợp với công an và nhân dân truy bắt 8 tên phản động, xử lý 77 vụ trộm cướp, trong đó có 1 vụ cướp có vũ trang, thu hồi nhiều tài sản trả lại cho dân. Ở Tây Ninh, du kích phối hợp với bộ đội chủ lực nhiều lần phản công, tháo gỡ 10.000 quả mìn, tiêu diệt 240 tên, bắt 56 tên, thu 26 khẩu súng. Cuối năm 1978, đầu năm 1979, trong điều kiện phải dồn sức thực hiện liên minh chiến đấu và giúp bạn Campuchia, tham gia chiến đấu tại biên giới phía Bắc, các địa phương đều phát huy tốt vai trò của lực lượng dân quân tự vệ. Cụ thể, lực lượng dân quân tự vệ Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với lực lượng công an truy bắt 5.302 tên tội phạm các loại; tỉnh Tây Ninh huy động trên 5.000 lượt dân quân tự vệ tham gia truy quét tàn quân, tiêu diệt và bắt 649 tên; tỉnh Đồng Nai truy bắt 4.723 tội phạm các loại. Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo (39) tổ chức phá án thành công một số vụ án hình sự, ngăn chặn có hiệu quả các nhóm vượt biển trái phép (40).

Trong chiến đấu, nhiều đơn vị dân quân, du kích, tự vệ được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, tiêu biểu dân quân xã Phước Chỉ (Tây Ninh) được tuyên dương Anh hùng vì đã phối hợp với bộ đội đập tan nhiều cuộc tấn công, bảo vệ an toàn vùng biên giới. Ở An Giang, dân quân xã Ba Chúc trở thành biểu tượng kiên cường trong những trận chống quân Khmer Đỏ khốc liệt năm 1977-1978. Trong trận chiến ngăn chặn cuộc tấn công đợt đầu của Khmer Đỏ vào cuối năm 1977, dân quân Ba Chúc phối hợp chặt chẽ với bộ đội biên phòng và lực lượng vũ trang địa phương tổ chức trận địa phòng thủ kiên cường. Dân quân Ba Chúc không chỉ bảo vệ biên giới, hạn chế thiệt hại về người và tài sản mà còn giữ vững tinh thần quyết chiến quyết thắng, góp phần vào việc xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn biên giới Tây Nam. Chiến công của họ trở thành biểu tượng về sự kiên cường, bất khuất của nhân dân vùng biên. Dân quân xã Mỹ Quý (Long An (41)) đã có nhiều chiến sĩ dân quân đã anh dũng chiến đấu, giữ vững trận địa quan trọng, góp phần đẩy lùi các đợt tấn công địch. Những tấm gương anh hùng này không chỉ thể hiện ý chí, lòng dũng cảm, tinh thần kiên trung của lực lượng dân quân tự vệ mà còn góp phần cổ vũ, động viên tinh thần toàn quân, toàn dân trong công cuộc bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc.

2.3. Tham gia xây dựng hệ thống phòng thủ tại cơ sở và phục vụ chiến đấu

Trong thế trận quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, lực lượng dân quân, tự vệ, du kích giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp tham gia xây dựng và tổ chức hệ thống phòng thủ tại cơ sở. Với phương châm "tự lực, tại chỗ, toàn dân đánh giặc", lực lượng này không chỉ chiến đấu kiên cường tại địa phương mà còn là lực lượng chủ lực trong triển khai xây dựng công sự, vật cản, vật chướng ngại và hệ thống phòng thủ xã, ấp. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, các Quân khu 5, 7, 9 và cấp ủy địa phương, lực lượng dân quân, tự vệ, du kích đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương, công an vũ trang và quần chúng nhân dân tổ chức hàng loạt công trình phòng thủ quy mô lớn, từ hầm hào, chốt chiến đấu, hệ thống rào chắn đến điểm tựa kiên cố bằng bê tông cốt thép. Đồng thời, họ còn đảm nhận các nhiệm vụ đào đắp công sự, sơ tán dân, ngụy trang trận địa, cứu thương, bảo vệ tài

sản và địa bàn. Với tinh thần bám đất, giữ làng, mỗi xã, mỗi ấp đã trở thành pháo đài vững chắc, góp phần hình thành thế trận liên hoàn, sâu rộng, thể hiện rõ vai trò chiến lược của lực lượng dân quân, tự vệ, du kích trong bảo vệ biên giới và giữ gìn độc lập, chủ quyền Tổ quốc từ cơ sở.

Ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, các tỉnh biên giới thuộc Quân khu 7 như Long An (42), Tây Ninh, Sông Bé (43),... vốn là những căn cứ kháng chiến trước đó đã nhanh chóng củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích. Đặc biệt, trước sự leo thang gây hấn của tập đoàn phản động Pôn Pốt, phong trào "du kích chiến tranh" được phát động sâu rộng, gắn liền với việc huy động nhân dân tham gia xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân tại chỗ. Tháng 12-1977, Bộ Tham mưu Quân khu 7 ban hành Chỉ thị hướng dẫn xây dựng xã, ấp chiến đấu tại các địa bàn biên giới, tập trung vào ba nội dung chủ yếu: tổ chức phương án chiến đấu tại chỗ; bố trí hệ thống phòng thủ trong nhân dân (bao gồm thông tin báo động, hầm hào trú ẩn, kho tàng cất giấu); và xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ, du kích cơ động cấp xã. Trên cơ sở đó, các địa phương đã đồng loạt triển khai các biện pháp xây dựng làng, xã chiến đấu theo hướng trở thành "pháo đài" vững chắc trong thế trận chiến tranh nhân dân, với lực lượng dân quân, tự vệ giữ vai trò nòng cốt trong bảo vệ địa phương và nhân dân. Cùng với việc củng cố tổ chức, các địa phương trong Quân khu chủ động triển khai kế hoạch phòng thủ biên giới, bố trí các chốt chiến đấu kết hợp giữa dân quân tự vệ và bộ đội địa phương để bảo vệ vững chắc nhân dân và tài sản tại khu vực giáp ranh. Riêng tại tỉnh Tây Ninh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã huy động triển khai 95 cụm chốt phòng thủ dọc tuyến từ Tân Biên đến Trảng Bàng, tạo thành một vành đai liên hoàn có tính chiến thuật cao (44).

Đến cuối năm 1977, lực lượng dân quân, tự vệ toàn Quân khu 7 đạt trên 64.599 người. Đây là lực lượng chủ lực tại chỗ, không chỉ trực tiếp tham gia chiến đấu, mà còn đảm nhiệm các nhiệm vụ hậu cần và phục vụ chiến đấu như sơ tán nhân dân, đào đắp công sự, làm hầm hào trú ẩn, ngụy trang, cấp cứu thương binh, truy quét địch, bảo vệ biên giới. Quân khu chỉ đạo phát động sâu rộng phong trào xây dựng xã, ấp chiến đấu thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, huy động toàn dân tham gia kháng chiến. Lực lượng dân quân, tự vệ được xác định là nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ từng thôn ấp, từng tấc đất quê hương.

Tại Hội nghị sơ kết nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam (từ 27-2 đến 1-3-1978), đã chỉ rõ hạn chế: "Dân quân, du kích xã, ấp còn ít, chưa hình thành được thế trận chiến tranh nhân dân ở địa phương" (45). Trước tình hình đó, các Quân khu 5, 7, 9 tích cực củng cố lực lượng, tổ chức xây dựng hệ thống phòng thủ, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân.

Tại Quân khu 7, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, phong trào xây dựng thế trận phòng thủ được triển khai đồng bộ khắp tuyến biên giới cấp xã, huyện. Hàng trăm ngàn lượt người dân được huy động tham gia xây dựng công sự, vật cản, vật chướng ngại. Hệ thống công trình quốc phòng tại chỗ được hình thành với quy mô lớn: tổng cộng 185km hào lũy được xây dựng dọc biên giới và tại các ấp, xã chiến đấu; khoảng 30 triệu cây chông tre, hơn 850.000 bàn chông sắt và 15.000 quả mìn các loại được huy động. Trong đó, đã có trên 15 triệu cây chông tre, 675.000 bàn chông và hơn 20.000 quả mìn được cắm, rải, gài vào các vị trí chiến lược. Các địa phương còn

trồng hơn 4 triệu gốc tre tạo thành hàng rào tự nhiên, xây dựng hơn 200km hàng rào kẽm gai, hơn 2.000 công sự chiến đấu cá nhân và tổ chức, 421 lô cốt bằng gỗ đất hoặc thùng container, 48km chiến hào và giao thông hào, cùng hàng ngàn hầm tránh pháo (46). Đặc biệt, tại hai tỉnh Tây Ninh và Sông Bé (47), Quân khu tổ chức xây dựng 4 điểm tựa bằng bê tông cốt thép, đóng vai trò quan trọng trong thế trận phòng thủ cố định.

Năm 1978, các địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai... cũng tổ chức đưa lực lượng dân quân tự vệ và thanh niên xung phong lên tuyến đầu phục vụ chiến đấu và xây dựng tuyến phòng thủ biên giới. Thành phố Hồ Chí Minh cử 3 đại đội dân quân tự vệ và 9 biên đội thanh niên xung phong với tổng quân số 2.206 người. Tỉnh Đồng Nai cử 823 dân quân, tự vệ thực hiện 15km tuyến phòng thủ, xây dựng hầm hào với 98.640 ngày công trên tuyến biên giới. Ở tuyến bờ biển, 13.800 dân quân, tự vệ được huy động xây dựng tuyến phòng thủ trong thời gian 2 tháng, với 53km rào chắn, 16km đường giao thông được củng cố, trồng 6 triệu cây xanh và xây dựng 30 công sự chiến đấu (48).

Tại Quân khu 9, căn cứ vào đặc điểm địa hình, âm mưu, thủ đoạn của địch và khả năng lực lượng ta trên tuyến biên giới, ngay từ tháng 1-1978, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chỉ đạo các tỉnh nhanh chóng xây dựng công trình phòng thủ tại các khu vực trọng điểm; đồng thời "củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng du kích, dân quân tự vệ" (49) bố trí tại từng khu vực phòng thủ, sẵn sàng phối hợp với các lực lượng đánh địch khi cần thiết. Nhờ đó, hệ thống công sự chiến đấu và xã, ấp phòng thủ được tổ chức rộng khắp, đồng bộ, không chỉ thể hiện quyết tâm chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam từ cơ sở, mà còn phản ánh chiều sâu tổ chức của thế trận quốc phòng toàn dân, trong đó lực lượng dân quân tự vệ, du kích vừa là chủ thể, vừa là lực lượng trực tiếp tham gia kháng chiến.

Trong bối cảnh chiến tranh biên giới Tây Nam diễn biến ngày càng ác liệt, lực lượng dân quân, tự vệ, du kích giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tổ chức, chỉ đạo chiến đấu và triển khai các mặt công tác hậu cần, vận động quần chúng tại tuyến cơ sở. Trên toàn Quân khu 7, chỉ tính riêng trong năm 1978, đã huy động khoảng 120.000 lượt người (khoảng 45,5% dân số tại các vùng chiến sự) tham gia hơn 1.193.000 ngày công phục vụ quốc phòng (50). Khối lượng vật tư huy động lên đến hàng triệu lít xăng, dầu; hàng chục ngàn lít nhớt; hàng trăm tấn vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, cọc bê tông, chông tre, dây thép gai...

Bên cạnh nhiệm vụ hậu cần quân sự, lực lượng dân quân, tự vệ còn đóng vai trò là cầu nối giữa chính quyền với nhân dân, tích cực vận động quần chúng tham gia vào sự nghiệp kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Trên tuyến biên giới, các địa phương như Lộc Ninh (Sông Bé (51)), Tây Ninh, Long An (52), An Giang... đã phát động sâu rộng phong trào "Xây dựng làng xã chiến đấu", với phương châm "Mỗi làng, xã là một pháo đài", "Mỗi người dân là một chiến sĩ". Tại Lộc Ninh, chỉ trong thời gian ngắn, lực lượng dân quân, du kích đã tổ chức sơ tán an toàn cho khoảng 15.000 người dân tại 7 xã biên giới, đồng thời hướng dẫn bà con xây dựng các điểm dân cư tập trung kết hợp thế trận phòng thủ vững chắc (53). Tại Long An, trong điều kiện không có bộ đội chủ lực đóng quân, lực lượng dân quân, du kích đã độc lập tác chiến, phát triển lối đánh nằm, bắn tỉa, chống xâm nhập, bảo vệ dân, giữ vững địa bàn. Những kết quả ấy một lần nữa khẳng định vai trò không thể

thay thế của dân quân, tự vệ không chỉ là lực lượng chiến đấu tại chỗ, mà còn là nhân tố chính trị, xã hội quan trọng trong việc giữ dân, giữ đất, giữ vững thế trận lòng dân.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu và vận động quần chúng, lực lượng dân quân, tự vệ còn phát huy vai trò gương mẫu, xung kích trong lao động sản xuất, khai hoang phục hóa, xây dựng công trình thủy lợi và tham gia sản xuất tại các tập đoàn, hợp tác xã, nhà máy. Đối với các đơn vị dân quân, tự vệ tập trung, ngoài định xuất do trên cấp, nhiều địa phương đã chủ động giao đất canh tác để đơn vị tự túc lương thực, cải thiện đời sống bằng các hoạt động trồng lúa, ngô, khoai, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đào ao thả cá... Nhờ đó, đời sống hậu phương từng bước được ổn định, tạo chỗ dựa vững chắc cho tiền tuyến. Tại huyện Bến Cầu (Tây Ninh), sau các đợt địch đánh phá, dân quân đã tổ chức ổn định cho 32.000/42.000 dân sơ tán trở về; khôi phục sản xuất trên các vùng đất bám sát chiến hào dọc biên giới. Riêng tỉnh Tây Ninh đã phục hồi trên 3.000 ha đất sản xuất trong tổng số 5.000 ha bị uy hiếp. Huyện Lộc Ninh (Sông Bé (54)) cũng đạt được kết quả đáng khích lệ khi ổn định đời sống cho hơn 40.000 người dân, đồng thời mở rộng diện tích sản xuất tăng hơn năm 1977 khoảng 1.000 ha (55).

Qua đó có thể khẳng định, trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, lực lượng dân quân, tự vệ, du kích là lực lượng nòng cốt xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc ngay từ cơ sở. Họ chính là những người lính thầm lặng, chiến đấu giữa lòng dân, vì độc lập chủ quyền và sự bình yên của Tổ quốc.

3. Một số nhận xét

Trong những năm xây dựng, phát triển và chiến đấu (1975-1978), lực lượng dân quân tự vệ, du kích đã vững mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, đập tan mưu đồ thâm độc của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Thứ nhất, lực lượng dân quân tự vệ, du kích là một thành phần trong ba thứ quân của lực lượng vũ trang Việt Nam. Họ là những chiến sĩ tại chỗ, am hiểu địa bàn, vừa lao động sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phối hợp cùng bộ đội chủ lực bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam lực lượng dân quân tự vệ, du kích góp phần trực tiếp bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ nhân dân một cách hiệu quả thông qua các trận đánh trực tiếp ngăn chặn, làm thất bại các đợt xâm nhập của quân Khmer Đỏ.

Thứ hai, lực lượng dân quân tự vệ, du kích đã tạo thế trận phòng thủ vững chắc ở cơ sở, giảm áp lực lên lực lượng bộ đội chủ lực và góp phần tạo điều kiện thuận lợi để quân chủ lực tiến hành các chiến dịch lớn, giành thắng lợi toàn diện. Nói cách khác, dân quân tự vệ, du kích là lực lượng hậu phương vững chắc, kết nối chặt chẽ với chiến lược quân sự tổng thể.

Thứ ba, lực lượng dân quân tự vệ, du kích góp phần xây dựng thành công thế trận "chiến tranh nhân dân", và khẳng định thế trận này phù hợp, hiệu quả. Thực tiễn trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam khẳng định sự đúng đắn và hiệu quả của thế trận chiến tranh nhân dân do Đảng đề ra. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang với dân quân tự vệ và du kích đã tạo ra sức mạnh tổng hợp, vừa bảo vệ an ninh quốc gia, vừa huy động

được nguồn lực và sức mạnh của toàn dân. Mô hình này không chỉ mang tính chiến thuật mà còn mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, thể hiện tinh thần đoàn kết toàn dân, toàn quân trong đó lực lượng dân quân tự vệ, du kích giữ vai trò nòng cốt.

Từ thực tiễn xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, du kích trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, rút ra nhiều kinh nghiệm quý cho sự nghiệp xây dựng lực lượng này trong tình hình mới: *Một là*, xây dựng và phát huy lực lượng dân quân tự vệ tại chỗ là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, bảo vệ vững chắc từng địa bàn trọng yếu; *Hai là*, tăng cường huấn luyện, trang bị cho lực lượng dân quân tự vệ, nâng cao khả năng phối hợp với bộ đội chủ lực, đáp ứng yêu cầu chiến tranh hiện đại; *Ba là*, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo sự đồng thuận, tạo nền tảng xã hội vững chắc cho quốc phòng; *Bốn là*, thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quân sự địa phương, đảm bảo lực lượng dân quân tự vệ luôn sẵn sàng chiến đấu, thích ứng với mọi tình huống. Những kinh nghiệm về tổ chức, xây dựng và phát huy vai trò của dân quân tự vệ, du kích trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam vẫn còn nguyên giá trị, cần tiếp tục kế thừa, phát triển sáng tạo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

CHÚ THÍCH

(*). Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở 2025: "*Lực lượng dân quân tự vệ Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1989*" do Viện Sử học chủ trì.

(1). Sáu tháng đầu năm 1972, riêng Quân khu 203 (Quân khu Đông Nam của Campuchia) đã xảy ra 26 vụ giết bộ đội Việt Nam, 17 vụ vào kho cướp vũ khí, 385 vụ bắt cóc, 413 vụ tịch thu hàng hoá. Sáu tháng đầu năm 1973, quân Pôn Pốt gây ra 102 vụ, giết và làm bị thương 103 bộ đội Việt Nam, cướp hàng chục tấn lương thực, vũ khí.

(2). Nay thuộc Quảng Ngãi.

(3). Quân khu 7, *Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945-2010)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.189.

(4). Nay thuộc xã Quảng Trực, tỉnh Lâm Đồng.

(5), (7), (9), (24), (34). Nay thuộc An Giang.

(6), (21), (35), (41), (42), (52). Nay thuộc Tây Ninh.

(8). Từ tháng 2-1976, đồng bằng sông Cửu Long thuộc địa bàn Quân khu 9 về mặt hành chính quân sự (sau khi sáp nhập Quân khu 8 và Quân khu 9) gồm 9 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Cửu Long, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang và Minh Hải . Trong đó, các tỉnh Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An có chung đường biên giới với ba tỉnh Prây Veng, Ta Keo và Kam Pốt (Campuchia). Năm 1978, tỉnh Long An chuyển trực thuộc Quân khu 7.

(10), (23), (28), (49). Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Quân khu 9 - 30 năm xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975-2005)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.99. 99. 122, 85.

(11), (15), (37). Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Việt Nam thế kỷ XX - Những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.532, 543, 543.

(12). Xem thêm: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 38, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.463-471.

(13). *Tài liệu thu được tại Sở chỉ huy Sư đoàn 4 địch (căn cứ Đăngrếch) ngày 22-12-1977, số 990*, lưu tại Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường Quân khu 7.

(14), (16). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện*

Đảng toàn tập, tập 36, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.400.

(17). Quân đội nhân dân Việt Nam, Thường vụ Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 5, *Biên niên sự kiện lực lượng vũ trang Quâng khu 5 (1975-2000)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.53-54.

(18). Về lực lượng du kích nông thôn: Đồng Nai, có 7/153 xã chưa có dân quân du kích, 232/569 ấp chưa có du kích. Tại Sông Bé có 35/727 ấp chưa có du kích, 4/175 xã chưa có cán bộ xã đội và du kích. Ở Tây Ninh có 10/34 ấp của Bến Cầu chưa có du kích. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức lực lượng tự vệ được 52/4.600 xí nghiệp, trong đó có 24 xí nghiệp quốc doanh; Đồng Nai tổ chức được 15/94 xí nghiệp, trong đó có 51 xí nghiệp quốc doanh; Tây Ninh có 8 cơ quan tổ chức được 197 tự vệ; Sông Bé có 34 cơ quan tổ chức được 524 tự vệ. Nguồn: Bộ Tư lệnh Quân khu 7, *Lịch sử lực lượng Dân quân tự vệ Quân khu 7 (1945-2015)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.227.

(19). Chỉ thị số 21-CT/ĐUQK ngày 12-5-1977: Đề ra nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biên giới Tây Nam, không để bị động, bất ngờ. Chỉ thị Quân ủy Trung ương ngày 23-5-1977: Nhấn mạnh kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, không dung thứ cho sự xâm lấn của Pôn Pốt, đồng thời tôn trọng chủ quyền của nước bạn.

(20), (43), (47), (51), (54). Nay thuộc Đồng Nai.

(22). Bộ Tư lệnh Quân khu 7, *Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 7 (1946 - 2011)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013, tr.286-287.

(25). Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 9, 35 năm xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975-2010),* Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.67-68.

(26). Vốn là những địa danh thuộc tỉnh Bến Tre cũ, nay thuộc tỉnh Vĩnh Long.

(27). Những địa danh này thuộc xã Tri Tôn, nay thuộc tỉnh An Giang.

(28). Quân khu 9, *Báo cáo tình hình biên giới khu vực An Giang từ đêm 30 tháng 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 1977*, Lưu trữ Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu.

(29), (44). Cục Dân quân tự vệ, *Lịch sử 65 năm Ngành Dân quân tự vệ Việt Nam (1947 - 2012)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2012, tr.622, 618.

(30), (36). Bộ Tư lệnh Quân khu 7, *Lịch sử lực lượng Dân quân tự vệ Quân khu 7 (1945-2015)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.239, 245.

(31). *Kết luận Hội nghị sơ kết biên giới Tây Nam lần thứ hai, từ ngày 27-02 đến ngày 01-3-1978, hồ sơ tổng kết TK 2984*, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, tr.12.

(32). Nay thuộc Lâm Đồng.

(33). Quân đội nhân dân Việt Nam, Thường vụ Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 5, *Biên niên sự kiện lực lượng vũ trang Quân khu 5 (1975-2000)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.62-63.

(39). Nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

(40). Bộ Tư lệnh Quân khu 7, *Lịch sử lực lượng Dân quân tự vệ Quân khu 7 (1945-2015)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.242, 248, 251.

(45). Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam*, tập 13, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.132-133.

(46), (48), (50), (53), (55). Bộ Tư lệnh Quân khu 7, *Lịch sử lực lượng Dân quân tự vệ Quân khu 7 (1945-2015)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.243-244, 248, 243, 241, 245.